TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **64**/2024/QĐST-DS	*Thành phố Huế, ngày 21 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP C (VBank)**; Địa chỉ: 108 Đ, quận K, thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H; Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C – chi nhánh Nam Thừa Thiên Huế (Theo Giấy ủy quyền số: 140/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 31/01/2024); Địa chỉ: 45 T, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Hoàng H1**, sinh năm 1994; địa chỉ thường trú: 576 T1, xã A, huyện N1, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ tạm trú: 5/28 S, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Theo Hợp đồng cho vay số 0605/2022-HĐCV/NHCT462 ngày 20/6/2022, tính đến ngày 13/3/2024, ông Nguyễn Hoàng H1 còn nợ Ngân hàng TMCP C (VBank) số tiền là 5.719.423.625 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ, bảy trăm mười chín triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, sáu trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc: 4.844.750.000 đồng; lãi trong hạn: 808.953.758 đồng; lãi quá hạn: 49.662.733 đồng; lãi phạt chậm trả lãi: 16.057.134 đồng.

2.2. Về thời hạn và phương thức trả nợ: Ông Nguyễn Hoàng H1 phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP C (VBank) toàn bộ số tiền 5.719.423.625 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ, bảy trăm mười chín triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, sáu trăm

hai mươi lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc: 4.844.750.000 đồng; lãi trong hạn: 808.953.758 đồng; lãi quá hạn: 49.662.733 đồng; lãi phạt chậm trả lãi: 16.057.134 đồng, ngay sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 14/3/2024, ông Nguyễn Hoàng H1 phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.3 Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp ông Nguyễn Hoàng H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP C (VBank) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, bán tài sản bảo đảm của ông Nguyễn Hoàng H1 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0605/2022/HĐBĐ ngày 20/06/2022 là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 79; Tờ bản đồ số: 16; Diện tích: 254,7 m^2 tại Thôn 1, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 387415 do Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 01/11/2006, cập nhật chủ sở hữu cuối cùng vào ngày 17/6/2022 cho ông Nguyễn Hoàng H1.

Trường hợp việc bán tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi nợ tại Ngân hàng TMCP C (VBank) thì ông Nguyễn Hoàng H1 phải tiếp tục trả nợ hoặc xử lý tài sản khác để tiếp tục trả nợ theo quy định của pháp luật.

2.4. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP C (VBank) tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đã nộp đủ.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Hoàng H1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 56.860.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Vbank số tiền tạm ứng án phí là 56.745.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003131 ngày 02/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hồng